

CHIẾN THẮNG MTAO MÂY

(Trích *Đăm Săn* – sử thi Tây Nguyên)

A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

– Nắm được đặc điểm của sử thi anh hùng trong việc xây dựng kiểu "nhân vật anh hùng sử thi", về nghệ thuật miêu tả và sử dụng ngôn từ.

– Biết cách phân tích một văn bản sử thi anh hùng để thấy được giá trị của sử thi về nội dung và nghệ thuật, đặc biệt là cách sử thi mượn việc mô tả chiến tranh để khẳng định lí tưởng về một cuộc sống hoà hợp, hạnh phúc.

– Nhận thức được lẽ sống cao đẹp của mỗi cá nhân là hi sinh, phấn đấu vì danh dự và hạnh phúc yên vui của cả cộng đồng.

B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I – NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

Trong số những bài học chính thức về văn học dân gian ở SGK *Ngữ văn 10*, duy nhất chỉ có bài *Chiến thắng Mtao Mxây* đặt ra cho GV và HS một "yêu cầu kép" : qua một đoạn trích mà vừa phải thấy được giá trị của riêng một tác phẩm nổi tiếng trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam, vừa nhận thức được đâu là nét đặc trưng cơ bản nhất của loại sử thi anh hùng Tây Nguyên.

"Yêu cầu kép" ấy được SGK ít nhiều nêu ở phần *Tiểu dẫn*, nhưng chủ yếu thể hiện ở ngay trong văn bản. Bởi vậy việc tìm hiểu, phân tích đoạn trích mới là trọng tâm của bài học.

2. Trọng tâm của bài học

a) Phần *Tiểu dẫn* trong SGK gồm hai nội dung :

– Giới thiệu sơ lược về thể loại sử thi dân gian Việt Nam với hai loại.

– Tóm tắt nội dung sử thi anh hùng *Đăm Săn*.

Phần này không phải trọng tâm của bài học. Nhưng để phục vụ tốt cho phần trọng tâm, GV cần nêu bật ba ý sau :

+ *Đăm Săn* là tác phẩm tiêu biểu cho loại sử thi anh hùng Tây Nguyên.

+ Tác phẩm tuy kể về cuộc đời của cá nhân người tù trưởng Đăm Săn trẻ tuổi, nhưng qua đó người nghe kể sử thi nhận ra hình ảnh của cả cộng đồng thị tộc Ê-đê trong một giai đoạn lịch sử đầy biến động ở sử thi anh hùng, số phận của cá nhân anh hùng thống nhất cao độ với số phận của cả thị tộc.

+ Chiến tranh là đề tài nổi bật nhất của thể loại sử thi anh hùng – trong đó có sử thi *Đăm Săn* của Tây Nguyên. Văn bản tác phẩm nếu được sưu tầm đầy đủ sẽ có 6 cuộc chiến tranh do tù trưởng Đăm Săn lãnh đạo thị tộc tiến hành. Bởi thế SGK *Ngữ văn 10* chọn đoạn trích *Chiến thắng Mtao Mxây* do tính chất tiêu biểu của nó về phương diện đề tài.

b) *Tìm hiểu văn bản – phần trọng tâm của bài học*

Văn bản có bố cục ba phần ứng với ba cảnh được kể lại lần lượt :

+ Cảnh trận đánh giữa hai tù trưởng.

+ Cảnh Đăm Săn cùng nô lệ ra về sau chiến thắng.

+ Cảnh Đăm Săn ăn mừng chiến thắng.

Phần *Hướng dẫn học bài* gồm 4 câu hỏi nhằm giúp HS tự chiếm lĩnh văn bản. Trong đó, các câu hỏi 1, 2, 3 được sắp xếp theo một hệ thống phù hợp với trật tự diễn ra 3 cảnh nêu trên. Cụ thể như sau :

– Câu 1 : Dẫn dắt HS chiếm lĩnh đoạn mô tả cuộc đấu tay đôi giữa hai tù trưởng, từ đó thấy được sự vượt trội của Đăm Săn so với Mtao Mxây về tài năng, về phẩm chất con người.

– Câu 2 : Dẫn dắt HS chiếm lĩnh đoạn mô tả cảnh đoàn người ra về sau chiến thắng của Đăm Săn, từ đó thấy được sự thống nhất cao độ giữa cá nhân anh hùng sử thi với cộng đồng bộ tộc.

– Câu 3 : Dẫn dắt HS chiếm lĩnh đoạn mô tả buổi lễ mừng chiến thắng, từ đó thấy được tầm vóc lịch sử của chiến thắng, tầm vóc thời đại của người anh hùng sử thi.

– Câu 4 : Dẫn dắt HS chiếm lĩnh nghệ thuật miêu tả, sử dụng ngôn từ của văn bản.

(Diện khảo sát của câu 4 bao trùm toàn bộ văn bản.)

Hệ thống câu hỏi sắp xếp như trên có dụng ý giúp HS nhận thức được đặc điểm của lối kể chuyện trong sử thi là : một mặt tuân thủ trật tự trước sau của sự kiện (tính nghiêm ngặt sử thi về thời gian – chiều dọc), một mặt là sự dẫn nối theo "bề mặt" không gian của từng cảnh được mô tả – chiều ngang. Tính trì hoãn sử thi cả về không gian và thời gian như thế khiến cho sử thi, trong khi kể lại một cuộc đấu cụ thể, được tiến hành bởi một cá nhân anh hùng là Đăm Săn, vẫn không quên bao quát từng chi tiết của cuộc sống – từ những chi tiết rộng lớn như những quả núi ba lần rạn nứt, ba đôi tranh bật rể bay tung, gió như lốc, chòi lằm đổ lằm lốc,... đến

những chi tiết nhỏ nhất như vết máu của những oan hồn dính trên cây giáo của người anh hùng, những chi tiết chạm trổ, đẻo gọt nơi sàn hiên hay cầu thang nhà một tù trưởng giàu có, cho đến cả các loại ché, loại trống, loại cồng, loại chiêng cùng những món ăn, đồ đựng... được sử dụng trong cuộc ăn năm uống tháng ở một buôn làng thịnh vượng, đang giàu lên,... Nghệ thuật tự sự kết hợp với nghệ thuật miêu tả làm nên đặc sắc của sử thi *Đăm Săn*, dựng nên một "phông nền" hoành tráng tương xứng với hình ảnh một cá nhân anh hùng sử thi mang tầm vóc lịch sử, thời đại,...

II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

a) Phần *Tiểu dẫn* (giới thiệu tóm tắt nội dung *Đăm Săn*)

Gọi một HS đọc phần này trong SGK.

GV cho HS ghi chép tóm tắt nội dung đó theo bố cục gồm ba phần chính.

– Đăm Săn về làm chồng Hơ Nhị, Hơ Bhi và trở nên một tù trưởng giàu có, hùng mạnh.

– Những chiến công của Đăm Săn đánh thắng các tù trưởng độc ác (tù trưởng Kên Kên, tù trưởng Sắt), giành lại vợ, đem lại sự giàu có và uy danh cho mình và cộng đồng.

– Khát vọng chinh phục thiên nhiên, vượt qua mọi trở ngại của tập tục xã hội (chặt cây thần, cầu hôn nữ thần Mặt Trời). Nhưng không phải lúc nào Đăm Săn cũng chiến thắng, cũng đạt được khát vọng. Trên đường từ nhà nữ thần Mặt Trời trở về, chàng chết ngạt nơi rừng Sáp Đen.

Xác định vị trí của đoạn trích trong toàn tác phẩm.

b) *Phân tích văn bản*

Đây là công đoạn chủ yếu của giờ dạy. GV có thể tiến hành giảng đoạn này theo tiến trình sau :

– Đọc văn bản.

– Hướng dẫn HS thảo luận về các câu hỏi tìm hiểu văn bản trong SGK.

Việc đọc có thể tiến hành qua nhiều bước : *Bước một* tiến hành khi HS chuẩn bị bài học ở nhà : đọc khởi đầu toàn văn ; *bước hai* tiến hành tại lớp trong quá trình chiếm lĩnh từng cảnh được kể lại trong văn bản : đọc từng phần tương ứng với các câu hỏi ; nếu có điều kiện nên tiến hành thêm *bước ba* : đọc lại toàn văn lúc cuối giờ (có thể do một HS hoặc GV tiến hành) để HS có cái nhìn toàn cảnh văn bản. Như vậy là việc dạy và học được thực hiện theo nguyên tắc Tổng – Phân – Hợp của quá trình nhận thức.

2. Tiến trình tổ chức dạy học

a) *Hướng dẫn HS tìm hiểu văn bản (đọc văn bản)*

Sử thi anh hùng Tây Nguyên được trình diễn chỉ bởi một nghệ nhân hát – kể. Nhưng giọng của nghệ nhân lại luôn biến hoá qua từng vai kể : khi thì là lời của nhân vật này, nhân vật kia trong tác phẩm, khi thì là lời của người kể chuyện (phần in chữ nhỏ trong văn bản đoạn trích). Điều này giúp tăng cường tính kịch – tính sân khấu của lối trình diễn sử thi.

Đặc điểm nói trên là cơ sở để chúng ta có thể phân vai cho một số HS đọc lời của các nhân vật. Điều cần lưu ý ở đây là : nên có thêm một HS đọc phần lời của người kể chuyện, loại lời của nhân vật này cần được chú ý. Bởi đây cũng là một phương tiện nghệ thuật để biểu hiện thái độ, tình cảm của cộng đồng người Ê-đê đối với nhân vật anh hùng sử thi.

Tuy nhiên đoạn trích khá dài. Do vậy không nên dành quá nhiều thời gian trên lớp cho việc đọc văn bản của HS, chỉ cần cho HS đọc một đoạn đối thoại giữa hai tù trưởng và một phần của đoạn cuối văn bản (lời người kể chuyện). Cần dành thời gian vừa đủ cho việc tóm tắt nội dung của toàn đoạn trích (có thể phát vấn để HS trả lời).

b) *Thảo luận và giải đáp các câu hỏi Hướng dẫn học bài*

Câu 1

GV cần nhắc HS lưu ý lối mô tả song hành hai tù trưởng trong suốt diễn biến cuộc chiến. Nghệ thuật miêu tả này có tác dụng làm nổi bật sự hơn hẳn của Đăm Săn so với Mtao Mxây cả về tài năng, sức lực, cả về phong độ, phẩm chất.

Cuộc chiến giữa hai tù trưởng được mô tả qua các chặng như sau :

– Đăm Săn khiêu chiến và Mtao Mxây đáp lại.

Ngay ở chặng này, trước thái độ quyết liệt của Đăm Săn, Mtao Mxây đã tỏ ra run sợ (sợ bị đâm lén, mặt mũi dử tợn, trang bị đẩy mình mà đã tỏ ra tần ngần, do dự, đắn đo,...).

– Vào cuộc chiến

+ Hiệp một : Trong khi Mtao Mxây múa khiên trước, Đăm Săn vẫn giữ thái độ bình tĩnh, thản nhiên (điều này bộc lộ bản lĩnh của chàng).

Mặc dù đã lộ rõ sự kém cỏi, nhưng Mtao Mxây vẫn nói những lời huênh hoang.

+ Hiệp hai : Đăm Săn múa trước và lập tức Mtao Mxây đã hoảng hốt trốn chạy – chạy bước cao bước thấp (yếu sức). Hắn chém Đăm Săn nhưng trượt và vội cầu cứu Hơ Nhị quăng cho miếng trâu.

Được miếng trâu của Hơ Nhị tiếp sức, Đăm Săn mạnh hẳn lên.

+ Hiệp ba : Đăm Săn múa và đuổi theo Mtao Mxây. Đây là một đoạn múa rất đẹp và dũng mãnh (còn hơn đoạn múa ở hiệp hai) Đăm Săn đâm trúng kẻ thù, nhưng áo hấn không thủng. Chàng phải cầu cứu thần linh.

+ Hiệp bốn : Đăm Săn được thần linh giúp sức, đuổi theo và giết chết kẻ thù.

Câu 2

Cần lưu ý mấy điểm sau :

– Cuộc đối thoại giữa Đăm Săn với dân làng (nô lệ) của Mtao Mxây khi chàng đến từng nhà kêu gọi mọi người đi theo mình.

+ Số lần đối – đáp : Cuộc đối thoại gồm 3 nhịp hỏi – đáp (Đăm Săn gọi – hỏi ý kiến và mọi người hưởng ứng – đáp). Con số 3 mang ý nghĩa biểu tượng cho số nhiều, nhiều không tính xuể (đây là con số xuất hiện nhiều lần trong tác phẩm tự sự dân gian).

Chính do ý nghĩa biểu tượng đó mà số lần hỏi – đáp có sức phản ánh vừa cô đọng (đoạn này rất ngắn, diễn ra rất nhanh so với cảnh giao chiến giữa hai tù trưởng) vừa khái quát – nó cho thấy lòng mến phục, thái độ hưởng ứng tuyệt đối mà mọi người dành cho Đăm Săn (chú ý : đây là những người vốn là nô lệ cho kẻ thù của Đăm Săn), họ đều nhất trí coi chàng là tù trưởng, là anh hùng của họ.

+ Mỗi lần đối đáp có sự khác nhau : Lần thứ nhất – Đăm Săn chỉ gõ vào một nhà ; lần thứ hai – gõ vào tất cả các nhà ; lần thứ ba – gõ vào mỗi nhà trong làng.

Sự lặp lại ở sử thi có đặc điểm là lặp lại có biến đổi, phát triển. Qua cả ba lần hỏi – đáp, ý nghĩa khẳng định (lòng trung thành tuyệt đối của mọi nô lệ đối với Đăm Săn) ngày càng được tô đậm. Do thế, sau ba lần hỏi – đáp là một đoạn mô tả kết thúc : Đăm Săn hô gọi mọi người cùng về và thế là diễn ra cảnh mọi người cùng ra về đông và vui như đi hội.

Điều này có ý nghĩa :

– Thể hiện sự thống nhất cao độ giữa quyền lợi, khát vọng của cá nhân anh hùng sử thi với quyền lợi, khát vọng của cộng đồng (người thắng và kẻ thua đều cùng một tộc người ; trước cuộc chiến họ sống rời rạc thành hai nhóm, nay họ sống hoà hợp trong cùng một nhóm đông hơn, giàu hơn, mạnh hơn).

– Thể hiện lòng yêu mến, sự tuân phục của tập thể cộng đồng đối với cá nhân anh hùng. Qua đó, sử thi muốn nói đến ý chí thống nhất của toàn thể cộng đồng Ê-đê – một biểu hiện quan trọng của ý thức dân tộc.

+ Thái độ của dân làng Đăm Săn đối với chiến thắng của tù trưởng (tìm dẫn chứng). Điều này bộc lộ trực tiếp qua lời nghệ nhân kể sử thi.

+ Thái độ của các tù trưởng xung quanh biểu hiện qua việc họ kéo đến cùng ăn mừng chiến thắng của Đăm Săn như ăn mừng chiến thắng của chính họ.

Tóm lại : Người anh hùng sử thi được toàn thể cộng đồng suy tôn tuyệt đối. Qua chiến thắng của cá nhân anh hùng, sử thi cho thấy sự vận động lịch sử của cả một cộng đồng tộc người. Sự tự đánh giá của người anh hùng hoàn toàn trùng khít với sự đánh giá của tập thể về anh ta (Hê-ghen).

Câu 3

– Căn cứ vào độ dài khác nhau của hai đoạn dành cho việc kể và tả lại diễn biến trận đánh, kể và tả lại cảnh ăn mừng chiến thắng.

– Căn cứ vào việc ở đoạn đầu tuy kể và tả cuộc giao chiến mà không hề có cảnh đổ máu ghê rợn hay cảnh buôn làng tan tác sau cuộc chiến.

– Căn cứ vào đoạn cuối tả cảnh chiến thắng hầu như không dùng những câu đối thoại ngắn, mạnh mà dành ưu tiên cho những trường đoạn dài, những kiểu câu cảm thán, những hô ngữ, những kiểu câu so sánh trùng điệp, liệt kê những biểu hiện của sự vui sướng, vẻ tung bừng tấp nập của sự giàu có,...

Từ đó ta thấy sự lựa chọn của nghệ nhân sử thi là có dụng ý : tuy kể về chiến tranh mà lòng vẫn hướng về cuộc sống thịnh vượng, no đủ, giàu có, sự đoàn kết, thống nhất và lớn mạnh của cộng đồng tộc người. Sự lựa chọn ấy nói lên khát vọng lớn lao mà tộc người cùng thời đại gửi gắm vào những cuộc chiến tranh đóng vai trò là "bà đỡ cho lịch sử", đồng thời nói lên cả tầm vóc lớn lao của người anh hùng sử thi (được mô tả bằng bút pháp phóng đại quen thuộc của sử thi) đối với lịch sử cộng đồng. Người anh hùng sử thi trở thành trung tâm miêu tả của bức tranh hoành tráng về lễ mừng chiến thắng, sự lớn lao cả về hình thể, tầm vóc lẫn chiến công của chàng như trùm lên toàn bộ buổi lễ, toàn bộ thiên nhiên và xã hội Ê-đê.

Câu 4

Nhiều nhất là những câu sử dụng biện pháp so sánh. Khi thì là lối so sánh tương đồng, có sử dụng từ so sánh (*như gió lốc gào, như những vệt sao băng...*). Khi là lối so sánh được tăng cấp bằng hàng loạt ngữ so sánh liên tiếp (đoạn tả tài múa khiên của Đăm Săn, đoạn tả cảnh đoàn người đông đảo, gồm cả người thắng lẫn kẻ thua, kéo theo Đăm Săn trở về buôn của chàng, đoạn cuối văn bản mô tả thân hình lực lưỡng của Đăm Săn,...). Có khi là lối so sánh tương phản (tả cảnh múa khiên của Đăm Săn và của Mtao Mxây). Điều đáng lưu ý bao giờ sử thi cũng dành miêu tả "tài" của địch thủ trước, tài của anh hùng sau, bằng cách đó để cao hơn nhân vật anh hùng (lối so sánh, miêu tả đòn bẩy).

– Các hình ảnh, sự vật được đem ra làm chuẩn trong so sánh đều lấy từ thế giới thiên nhiên, từ vũ trụ. Dùng vũ trụ để "đo" kích cỡ nhân vật anh hùng là một cách phóng đại để cao anh hùng. Nghệ thuật đó rất nổi bật ở sử thi, mang một giá trị thẩm mỹ đặc biệt. Đó là phong cách nghệ thuật của sử thi.

– Điều cần lưu ý về phương pháp tiến hành, nhất thiết yêu cầu HS nêu lên những hình ảnh, những câu văn cụ thể có sử dụng các biện pháp nghệ thuật mô tả để

phân tích. Cần tránh cho HS đi theo đường mòn của lối suy diễn tùy tiện, không bám sát văn bản.

III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

Câu hỏi luyện tập gồm hai ý nhỏ :

a) Thần linh (ông Trời) cũng tham gia vào trận chiến đấu của con người.

Nói chung ở sử thi anh hùng của các dân tộc khác cũng có đặc điểm này. Điểm riêng biệt của sử thi anh hùng Tây Nguyên là :

– Quan hệ giữa thần linh với con người gần gũi, mật thiết hơn, thậm chí bình đẳng, thân tình hơn. Đó là dấu vết của tư duy thần thoại cổ sơ còn chi phối sự sáng tạo sử thi. Đó cũng là dấu vết của một xã hội chưa có sự phân hoá giai cấp rạch ròi.

– Tuy có tham gia vào việc của con người, nhưng thần linh chỉ đóng vai trò "gợi ý", "cố vấn" chứ không quyết định kết quả của cuộc chiến. Kết quả đó vẫn hoàn toàn tùy thuộc vào hành động của người anh hùng.

Đó là một kiểu biểu hiện của ý thức dân chủ công xã thời thị tộc cổ xưa.

b) Và chính điều đó góp phần đề cao vai trò của nhân vật anh hùng sử thi.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Bài ca chàng Dăm Săn*, Đào Tử Chí dịch, NXB Văn hoá, Hà Nội, 1959.
2. Chu Xuân Diên, *Tìm hiểu giá trị "Bài ca chàng Dăm Săn"*, tập san *Nghiên cứu văn học*, số 3, 1960.
3. *Bài ca chàng Dăm Săn*, Y Vang Mơ-lô Duôn Du sưu tầm và dịch, NXB Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 1992.
4. Hoàng Ngọc Hiến, *Những nét loại hình của "Bài ca chàng Dăm Săn" như là một tác phẩm anh hùng ca*, trong *Văn học dân gian – những công trình nghiên cứu*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000.